

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

Căn cứ Giấy phép số 279/GP-NHNN ngày 16/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101057919 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu cho Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam ngày 1/10/2013; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định của HĐQT số 2220/QĐ-PVB ngày 10./12/2024. V/v ban hành quy chế hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam;

Ban hành Quy chế hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được ban hành nhằm mục đích quy định hoạt động cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc cấp tín dụng trên toàn hệ thống của Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các nội dung liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt

1. Các chữ viết tắt
 - a. PVcomBank/Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
 - b. HĐQT : Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
 - c. TSBD : Tài sản bảo đảm;
 - d. NHNN : Ngân hàng Nhà nước;
 - e. TCTD : Tổ chức tín dụng.
 - f. ĐVCTD : Đơn vị cấp tín dụng.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Khách hàng*: là tổ chức, cá nhân.
- b. *Nhóm Khách hàng*: gồm khách hàng và người có liên quan với khách hàng.
- c. *Cấp tín dụng*: là việc PVcomBank thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, bao thanh toán, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, phát hành thẻ tín dụng, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN, bao gồm cả việc cấp tín dụng từ nguồn vốn của pháp nhân khác mà PVcomBank chịu rủi ro theo quy định của pháp luật.
- d. *Thỏa thuận cấp tín dụng*: là văn bản pháp lý thể hiện mối quan hệ tín dụng giữa PVcomBank và khách hàng về việc thỏa thuận/quy định cụ thể các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, quản lý khoản cấp tín dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên, thu hồi nợ và xử lý các khiếu kiện/tranh chấp (nếu có). Thỏa thuận cấp tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản dưới các hình thức: Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng cho vay; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Hợp đồng chiết khấu; Hợp đồng bao thanh toán; Hợp đồng hạn mức tín dụng; Khế ước nhận nợ... và các hình thức văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp với quy định của pháp luật.
- e. *Cho vay*: là hình thức cấp tín dụng thông qua việc PVcomBank giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ cả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cho PVcomBank.
- f. *Bảo lãnh ngân hàng*: là hình thức cấp tín dụng cho Khách hàng thông qua việc PVcomBank cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho PVcomBank theo thỏa thuận.

- g. *Chiết khấu*: là hình thức cấp tín dụng thông qua việc PVcomBank mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của bên thụ hưởng (khách hàng) trước khi đến hạn thanh toán.
- h. *Tái chiết khấu* là việc PVcomBank chiết khấu các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đã được chiết khấu trước khi đến hạn thanh toán.
- i. *Trái phiếu doanh nghiệp*: là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 (một) năm trở lên do doanh nghiệp phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.
- j. *Cấp tín dụng hợp vốn*: là việc PVcomBank cùng với (các) TCTD khác cùng thực hiện cấp tín dụng đối với khách hàng, thông qua các nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- k. *Bao thanh toán*: là hình thức cấp tín dụng thông qua việc PVcomBank mua lại khoản phải thu của bên bán hoặc ứng trước tiền thanh toán thay cho bên mua theo hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ giữa bên mua và bên bán.
- l. *Thư tín dụng*: là hình thức cấp tín dụng thông qua các nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng.
- m. *Cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu* là việc PVcomBank cấp tín dụng hoặc ủy thác cấp tín dụng theo quy định của pháp luật cho khách hàng để khách hàng hoặc pháp nhân, cá nhân khác sử dụng nguồn vốn vào mục đích đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, sở hữu cổ phần.
- n. *Cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp* là việc PVcomBank cấp tín dụng hoặc ủy thác cấp tín dụng theo quy định của pháp luật cho khách hàng để khách hàng hoặc pháp nhân, cá nhân khác sử dụng nguồn vốn vào mục đích đầu tư, kinh doanh, sở hữu trái phiếu doanh nghiệp.
- o. *Kinh doanh Bất động sản*: là hoạt động nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc bỏ vốn để tạo lập nhà ở, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản; chuyển nhượng dự án bất động sản; kinh doanh dịch vụ bất động sản.
- p. *Khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ*: là khoản cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, khoản cấp tín dụng qua thẻ, trong đó:
- (i) Khoản cho vay phục vụ nhu cầu đời sống không vượt quá 100 (một trăm) triệu đồng;
- (ii) Khoản cấp tín dụng qua thẻ không vượt quá 400 (bốn trăm) triệu đồng.

- q. **Dự án đầu tư:** là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án đầu tư bao gồm:
- (i) Dự án đầu tư mới: là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện.
 - (ii) Dự án đầu tư mở rộng: là dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang thực hiện nhằm mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường;
 - (iii) Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: là dự án đầu tư thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
- u. **Khoanh nợ:** là biện pháp tạm thời chưa thu một phần hoặc toàn bộ nợ (gốc, lãi) trong một khoảng thời gian nhất định và không tính lãi phát sinh trên số nợ (gốc, lãi) được khoanh trong thời gian đó.
- v. **Xóa nợ:** là biện pháp không thu một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đối với khách hàng gặp rủi ro không còn khả năng trả nợ sau khi đã áp dụng mọi biện pháp để tận thu và xử lý nợ theo quy định.
- w. **Bán nợ:** là việc chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ và các quyền khác có liên quan đến khoản nợ của khách hàng, theo đó PVcomBank chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận thanh toán từ bên mua nợ.
- x. **Tài sản bảo đảm:** là tài sản mà khách hàng hoặc bên thứ ba dùng để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của khách hàng đối với PVcomBank.
- y. **Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là PPP)** là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP.
- z. **Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- (i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; TCTD với công ty con của TCTD và ngược lại; TCTD với công ty con của công ty con của TCTD và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một TCTD với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một TCTD với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của TCTD, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
 - (ii) Công ty hoặc TCTD với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm